

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Ngành đào tạo: Kế toán

(Ban hành kèm theo Quyết định số 640 ngày 14 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)

1. Tên học phần: Quản lý tài chính công Mã học phần: 0101001036

2. Số tín chỉ: 2 (2,0,4)

3. Trình độ: Cho sinh viên năm thứ 3

4. Phân bổ thời gian:

| | | | |
|--------------------|---------|--------------------------|-------|
| - Lên lớp: | 30 tiết | | |
| + Giảng lý thuyết: | 21 tiết | | |
| + Seminar/Bài tập: | 7 tiết | | |
| + Kiểm tra: | 2 tiết | Số bài kiểm tra định kỳ: | 2 bài |
| - Tự học: | 60 tiết | | |

5. Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính tiền tệ

6. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn tất học phần sinh viên có khả năng:

6.1. Về kiến thức:

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tài chính công và vai trò của tài chính công trong nền kinh tế. Giúp sinh viên nhận thức và vận dụng được các chính sách kinh tế, tài chính trong hoạt động thực tiễn.

6.2. Về kỹ năng:

+ Kỹ năng phân tích và phương pháp quản lý các khoản thu, chi khu vực công.
+ Kỹ năng về quản lý xã hội: phân tích, đánh giá, tổ chức thực hiện việc sử dụng nguồn lực tài chính liên quan đến khu vực công.

6.3. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm:

- Rèn cho sinh viên thái độ học tập và nghiên cứu một cách khoa học, nghiêm túc. Có ý thức quan tâm đến các vấn đề tài chính trong cuộc sống, phân tích và xử lý các tình huống thực tế trong lĩnh vực tài chính.

- Rèn luyện tính tỉ mỉ, cẩn thận, trung thực.

- Hình thành tư duy phản biện, năng lực tự học, tự nghiên cứu khoa học.

7. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị những kiến thức căn bản nhất về lý thuyết cũng như cập nhật kiến thức thực tế về khu vực công và tài chính công: chức năng, tổ chức khu vực công (tổ chức bộ máy, chức năng của Nhà nước; các nguồn lực của Nhà nước); các quá trình tài chính (hình thành, sử dụng các nguồn lực tài chính) liên quan đến các lợi ích công cộng (phúc lợi xã hội) mà trong đó Nhà nước là trung tâm và là chủ thể quan trọng nhất.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: trên 80%.
- Có đầy đủ điểm kiểm tra (điểm kiểm tra thường xuyên, điểm kiểm tra định kỳ), điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia dự kỳ thi kết thúc học phần.
- Nghiên cứu tài liệu và làm bài tập trước khi đến lớp.
- Dụng cụ học tập: Giáo trình môn học và các tài liệu học tập khác do giảng viên yêu cầu.

9. Tài liệu học tập:

- Giáo trình chính:

[1] PGS.TS. Dương Đăng Chinh, TS. Phạm Văn Khoan (2007), Giáo trình Quản lý tài chính công, NXB Tài chính

- Tài liệu khác:

[2] Trường Đại học Thái Bình (2019), Tập bài giảng Quản lý tài chính công (Tài liệu lưu hành nội bộ).

[3] Vũ Cường (2012), Kinh tế và tài chính công, NXB Thống kê.

[4] Luật Ngân sách Nhà nước 2015, Mục lục ngân sách Nhà nước, các trang web, văn bản pháp quy trong lĩnh vực tài chính.

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Thực hiện theo Quyết định số 17/VBHN ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT và Thông tư số 57/2012/TT- BGDĐT về “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ”; Quyết định số 337/QĐ - ĐHTB ngày 15 tháng 7 năm 2019 của trường Đại học Thái Bình ban hành “Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ tại trường Đại học Thái Bình”;

| STT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--|----------|---------|
| 1 | Điểm đánh giá giảng viên: | Đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập | 10% | |

| | | | | |
|---|-----------------------|------------------------|-----|---------------------------------------|
| | | ở nhà. | | |
| 2 | Điểm kiểm tra định kỳ | - 02 bài kiểm tra viết | 30% | |
| 3 | Thi kết thúc học phần | - 01 bài thi | 60% | - Thi viết - Thời gian thi 60 phút |

11. Thang điểm: Sử dụng thang điểm điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

12. Nội dung chi tiết học phần:

| CHƯƠNG | TÊN CHƯƠNG | LÝ THUYẾT (tiết) | THỰC HÀNH (tiết) | KIỂM TRA (tiết) |
|------------------|---|------------------|------------------|-----------------|
| 1 | Những vấn đề cơ bản về tài chính công và quản lý tài chính công | 4 | | |
| 2 | Quản lý thu ngân sách nhà nước | 6 | | |
| 3 | Quản lý chi ngân sách nhà nước | 7 | | 1 |
| 4 | Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước | 6 | | |
| 5 | Quản lý các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước | 5 | | 1 |
| Tổng cộng | | 30 | | |

13. Hình thức và nội dung từng tuần:

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
|-----------------|---|------------------|--|---------|
| Tuần 1 | Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tài chính công và quản lý tài chính công | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 1.1. Những vấn đề cơ bản về tài chính công - Khái niệm - Đặc điểm - Chức năng - Vai trò | 2 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Tài chính công là gì? | | Sinh viên làm vào vở | |

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
|-------------------|---|------------------|--|---------|
| | | | đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Không | | | |
| Tuần 2 | Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tài chính công và quản lý tài chính công (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý tài chính công - Khái niệm - Đặc điểm - Nội dung | 1 | | |
| Seminar | Vai trò của khu vực công ở Việt nam, so sánh với 1 quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide và thuyết trình theo nhóm. | |
| Tự học | Đặc điểm của quản lý tài chính công? | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Chức năng, vai trò của tài chính công? | | | |
| Tuần 3 | Chương 2: Quản lý thu ngân sách nhà nước | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 2.1. Quản lý thu thuế | 2 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Thuế là gì? Hệ thống chính sách thuế ở Việt Nam | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Nội dung của quản lý tài chính công? | | | |
| Tuần 4 | Chương 2: Quản lý thu ngân sách nhà nước (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 2.2. Quản lý thu phí và lệ phí | 1 | | |
| Seminar | Cải cách thuế ở Việt nam so sánh với Trung Quốc và Indonexia | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc | |

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
|-------------------|---|------------------|--|---------|
| | | | làm slide và thuyết trình theo nhóm. | |
| Tự học | Việc phân cấp thẩm quyền về phí và lệ phí được quy định như thế nào? Nguyên tắc xác định mức thu phí và lệ phí? | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Không | | | |
| Tuần 5 | Chương 2: Quản lý thu ngân sách nhà nước (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 2.3. Quản lý các khoản thu khác của Ngân sách Nhà nước | 1 | | |
| Seminar | Khái niệm phí, lệ phí? So sánh sự giống và khác nhau giữa thuế, phí, lệ phí | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide và thuyết trình theo nhóm. | |
| Tự học | Nội dung quản lý các khoản thu khác của NSNN | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Quản lý thu phí, lệ phí? | | | |
| Tuần 6 | Chương 3: Quản lý chi Ngân sách Nhà nước | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 3.1. Chi thường xuyên <i>3.1.1. Nội dung, đặc điểm chi thường xuyên của ngân sách Nhà nước</i> <i>3.1.2. Các nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của Ngân sách Nhà nước</i> | 2 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Chi ngân sách nhà nước? Nội dung, đặc điểm của chi thường | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
|-------------------|--|------------------|--|---------|
| | xuyên? Các nguyên tắc quản lý chi thường xuyên. | | | |
| Kiểm tra Đánh giá | Không | | | |
| Tuần 7 | Chương 3: Quản lý chi Ngân sách Nhà nước (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | <i>3.1.3. Tổ chức quản lý chi thường xuyên của Ngân sách Nhà nước</i> | 1 | | |
| Seminar | Đánh giá hoạt động chi tiêu y tế và giáo dục ở Việt Nam hiện nay | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide và thuyết trình theo nhóm. | |
| Tự học | Tổ chức quản lý chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước được thực hiện như thế nào? | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Không | | | |
| Tuần 8 | Chương 3: Quản lý chi Ngân sách Nhà nước (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | <i>3.2. Chi đầu tư phát triển 3.2.1. Khái niệm, nội dung và đặc điểm chi đầu tư phát triển của Ngân sách Nhà nước 3.2.2. Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản của Ngân sách Nhà nước</i> | 2 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Khái niệm, nội dung của chi đầu tư phát triển? | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Các hình thức phân loại chi thường xuyên? | | | |
| Tuần 9 | Chương 3: Quản lý chi Ngân | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; | |

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
|-------------------|---|------------------|--|---------|
| | sách Nhà nước (tiếp) | | [4] | |
| Lý thuyết | 3.2.3. <i>Quản lý các khoản chi đầu tư phát triển khác của Ngân sách Nhà nước</i> | 1 | | |
| Seminar | Thực trạng đầu tư công tại Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Nguyên trong những năm gần đây | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide và thuyết trình theo nhóm. | |
| Tự học | Phân biệt chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển? | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN | | | |
| Tuần 10 | Chương 4: Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 4.1. Lý luận cơ bản về cân đối ngân sách nhà nước | 1 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Nội dung các khoản chi đầu tư phát triển khác của NSNN | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Kiểm tra định kỳ | 1 | | |
| Tuần 11 | Chương 4: Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 4.2. Bội chi ngân sách nhà nước | 1 | | |
| Seminar | Thâm hụt và tài trợ thâm hụt ngân sách nhà nước ở Việt Nam? | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide và thuyết trình theo nhóm. | |
| Tự học | Nguyên nhân và giải pháp xử lý bội chi NSNN | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Không | | | |

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
|-------------------|--|------------------|--|---------|
| Tuần 12 | Chương 4: Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước (tiếp) | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 4.3. Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước | 1 | | |
| Seminar | Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước ở Việt Nam được thực hiện như thế nào? | 1 | Mỗi nhóm 1 tờ giấy A2 + bút dạ hoặc làm slide và thuyết trình theo nhóm. | |
| Tự học | Tìm hiểu về tình trạng thâm hụt, tài trợ thâm hụt ngân sách của một số nước trong khu vực. So sánh với Việt nam | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Không | | | |
| Tuần 13 | Chương 5: Quản lý các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | 5.1. Một số vấn đề cơ bản về các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước 5.1.1. Đặc điểm các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước 5.1.2. Phân loại các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước 5.1.3. Một số nội dung chủ yếu nhằm quản lý hiệu quả quỹ ngoài Ngân sách Nhà nước | 2 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Đặc điểm của các quỹ tài chính công ngoài NSNN | | Sinh viên làm vào vở đề cương. | |
| Kiểm tra Đánh giá | Không | | | |
| Tuần 14 | Chương 5: Quản lý các quỹ tài | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; | |

| Hình thức TC DH | Nội dung | Thời gian (tiết) | Yêu cầu SV chuẩn bị và địa chỉ tư liệu | Ghi chú |
|----------------------|--|------------------|--|---------|
| | chính công ngoài ngân sách nhà nước (tiếp) | | [4] | |
| Lý thuyết | 5.2. Quản lý một số quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước 5.2.1. <i>Quản lý quỹ Bảo hiểm xã hội</i> 5.2.2. <i>Quản lý tài chính quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam</i> | 2 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Nội dung của Quỹ Bảo hiểm xã hội? | | Sinh viên làm vào vở đề cương | |
| Kiểm tra Đánh giá | Phân loại các quỹ tài chính công ngoài Ngân sách Nhà nước | | | |
| Tuần 15 | Ôn tập và kiểm tra | 2 | Tài liệu [1]; [2]; [3]; [4] | |
| Lý thuyết | Ôn tập | 1 | | |
| Seminar | | | | |
| Tự học | Ôn tập toàn bộ nội dung học phần | | | |
| Kiểm tra Đánh giá | Làm bài kiểm tra hết môn | 1 | | |

14. Nguồn lực giảng dạy học phần:

14.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị:

- Phòng học: Phòng học lý thuyết
- Trang thiết bị: Máy chiếu, âm thanh, máy tính

14.2. Giảng viên giảng dạy:

| TT | Học hàm, học vị. Họ và tên | Điện thoại | Email |
|----|----------------------------|--------------|--|
| 1 | ThS. Trần Thị Thanh Hương | 0985.586.611 | thanhhuong1107@gmail.com |
| 2 | NCS. Đặng Nguyễn Mạnh | 0915.149.419 | manhetc@gmail.com |
| 3 | ThS. Trần Thị Dung | 0914.877.623 | trandung85cdkt@gmail.com |

15. Các quy định chung

| | |
|-----------------------------|--|
| Cam kết của giảng viên | Giảng đúng kế hoạch giảng dạy, đúng đề cương chi tiết học phần và đúng thời lượng tiết học, thời gian quy định |
| Quy định về tham dự lớp học | Trang phục theo quy định của Trường, Khoa; có giáo trình, tài liệu môn học |
| Quy định về hành vi trong | Nghiêm túc, tích cực |
| Quy định về học vụ | Làm đầy đủ các yêu cầu của giảng viên. |
| Các quy định khác | Thực hiện đúng quy tắc ứng xử của Trường |

Thái Bình, ngày 10 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

NCS. Đặng Nguyên Mạnh

ThS. Trần Thị Thanh Hương